

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thông qua phương án đơn giản hóa 04 thủ tục hành chính  
trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi  
chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của  
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày  
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị  
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của  
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát  
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2022 của  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục  
hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành  
chính trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại Tờ trình  
số 20/TTr-BQL ngày 28 tháng 02 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thông qua phương án đơn giản hóa 04 thủ tục hành chính trong  
lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý  
Khu kinh tế tỉnh (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.**

1. Giao Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh cụ thể hóa việc áp dụng thực thi  
phương án đơn giản hóa đối với 04 thủ tục hành chính đã được thông qua tại  
Điều 1 của Quyết định này.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Ban Quản lý Khu kinh tế và các cơ quan, đơn vị liên quan thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Xây dựng;
- Các Sở: NV, XD;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, KSTT, K6.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**

## Phụ lục

**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA 04 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH**

*(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Lý do đơn giản hóa	Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Lợi ích phương án đơn giản hóa
	Mã số thủ tục hành chính				
1.	Cấp Giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án 1.009974.000.00.00.H08	Nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh và nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà	Về thời hạn giải quyết: Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục được công bố tại Quyết định số số 2944/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định từ 20 ngày xuống còn 10 ngày (giảm 10 ngày).	- Theo điểm b khoản 36 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng quy định như sau: “ <i>Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải xem xét hồ sơ để cấp giấy phép trong thời gian 20 ngày đối với trường hợp cấp giấy phép xây dựng công trình, bao gồm cả giấy phép xây dựng có thời hạn, giấy phép xây dựng điều chỉnh, giấy phép di dời...</i> ”;  - Do đó, theo nội dung kiến	- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 391.988.520 đồng/năm - Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 235.066.920 đồng/năm - Chi phí tiết kiệm: 156.921.600 đồng/năm - Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40,03%
2.	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) 1.009975.000.00.00.H08				- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 5.949.220 đồng/năm - Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.571.620 đồng/năm - Chi phí tiết kiệm: 2.377.600 đồng/năm - Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 39,96%

STT	Tên thủ tục hành chính	Lý do đơn giản hóa	Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Lợi ích phương án đơn giản hóa
	Mã số thủ tục hành chính				
		nước			
3.	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) 1.009976.000.00.00.H08			nghị của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, đề nghị sửa đổi nội dung điểm b khoản 36 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng như sau: “ <i>Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải xem xét hồ sơ để cấp giấy phép trong thời gian 10 ngày đối với trường hợp cấp giấy phép xây dựng công trình, bao gồm cả giấy phép xây dựng có thời hạn, giấy phép xây dựng điều chỉnh, giấy phép di dời...</i> ”	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 35.939.220 đồng/năm</li> <li>- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 33.561.620 đồng/năm</li> <li>- Chi phí tiết kiệm: 2.377.600 đồng/năm</li> <li>- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 6,62%</li> </ul>
4.	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) 1.009977.000.00.00.H08				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 323.540.460 đồng/năm</li> <li>- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 302.142.060 đồng/năm</li> <li>- Chi phí tiết kiệm: 21.398.400 đồng/năm</li> <li>- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 6,61%</li> </ul>
<b>Tổng cộng: 04 TTHC</b>					